



CẬP NHẬT QUÝ

CTCP Đầu tư Nam Long (NLG: HOSE)

Giá mục tiêu: 35.200 Đồng

Khuyến nghị: **KHẢ QUAN**

Tăng giá: 22,8%

Ngày 24/2/2026



Vững vàng trước biến động thị trường

Chúng tôi duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với NLG với giá mục tiêu 12 tháng là 35.200 đồng/cp, tương đương tiềm năng tăng giá là 22,8%. Cổ phiếu hiện đang giao dịch tại mức P/B dự phóng 2026 là 1,1x, thấp hơn đáng kể mức trung bình 5 năm là 1,6x, cho thấy mức định giá hấp dẫn.

NLG có thể duy trì vị thế tốt trong bối cảnh ngành bất động sản gặp nhiều khó khăn, được hỗ trợ bởi:

- Quý đất lớn giúp giảm thiểu rủi ro đáng kể:** Các dự án trọng điểm đã hoàn tất nghĩa vụ tài chính, tạo sự linh hoạt cho hoạt động triển khai và mở bán dự án
- Cơ cấu sản phẩm rõ ràng:** Định hướng phân khúc sản phẩm hợp lý, đáp ứng nhu cầu ở thực của khách hàng.
- Triển vọng lợi nhuận:** Doanh thu chưa ghi nhận đạt 10,9 nghìn tỷ đồng tính đến cuối Q4/2025, đảm bảo lợi nhuận trong ngắn hạn.

Chúng tôi dự báo lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ (NPATMI) năm 2026 đạt 668 tỷ đồng (-5% svck), chủ yếu nhờ bàn giao tại các dự án Southgate, Central Lake và Izumi City. Nếu không tính đến khoản thu nhập và chi phí bất thường liên quan đến dự án Izumi City, lợi nhuận cốt lõi dự kiến tăng 12% svck.

Điểm nhấn KQKD

Trong Q4/2025, NLG ghi nhận doanh thu thuần đạt 1.704 tỷ đồng (-73% svck) và NPATMI đạt 348 tỷ đồng (-30% svck), chủ yếu được đóng góp bởi hoạt động bàn giao dự án và lợi nhuận từ việc thoái 15% vốn tại dự án Izumi City.

Lũy kế năm 2025, NLG ghi nhận doanh thu đạt 5.645 tỷ đồng (-22% svck) và NPATMI đạt 701 tỷ đồng (+35% svck), hoàn thành 97% dự phóng lợi nhuận cả năm của chúng tôi.

Rủi ro: (1) Nguồn cung nhà ở tăng mạnh (2) Lãi suất cho vay mua nhà tăng có thể ảnh hưởng đến tỷ lệ hấp thụ của các dự án, đặc biệt tại các dự án ở các tỉnh/thành cấp 2

Tỷ đồng	2023	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu thuần	3.181	7.196	5.645	4.417	3.958
Tăng trưởng doanh thu thuần	-27%	126%	-22%	-22%	-10%
Biên lợi nhuận gộp	49%	42%	42%	43%	48%
NPATMI	484	518	701	668	787
EPS (VND)	1.257	1.346	1.446	1.281	1.508
Tăng trưởng EPS (%)	-13%	7%	7%	-11%	18%
Tỷ suất cổ tức (%)	1%	1%	2%	2%	2%
ROE	6%	10%	6%	7%	9%
Nợ/VCSH	0,5	0,5	0,4	0,3	0,2
P/E (x)	29,2	26,8	21,1	23,2	19,7
P/B (x)	1,5	1,4	1,2	1,1	1,1
EV/EBITDA (x)	12,8	7,0	10,2	9,5	7,7

Nguồn: NLG, SSI Research

Phạm Hoàng Bảo Nga

Trưởng nhóm Phân tích

ngaphb@ssi.com.vn

Giá CP - VND (24/2/26)	28.650
Vốn hóa (USDmn):	534
SLCP lưu hành (triệu cp):	485
KLGD TB 3 tháng (triệu cp):	2,5
Giá cao/thấp 52T (k VND):	43,1/23,5
GTGD TB 3 tháng (USDmn):	3,0
Tỷ lệ SHNN (%):	42,4
GTNN còn được mua (USDmn):	40,7
Tỷ lệ sở hữu nhà nước (%):	0,0

Biến động giá cổ phiếu



Nguồn: SSI Research

Thông tin cơ bản về công ty

NLG có hơn 30 năm kinh nghiệm về xây dựng bất động sản và là dẫn đầu phân khúc nhà ở giá rẻ tại Việt Nam. Hiện tại, công ty đang dẫn đầu trên thị trường nhà ở giá rẻ tại Việt Nam. Công ty sở hữu quỹ đất rộng 681 ha cho kế hoạch phát triển trong tương lai, trong đó 355 ha thuộc về dự án Waterpoint tại tỉnh Long An, 170 ha thuộc về dự án Izumi tại tỉnh Đồng Nai.

NLG ghi nhận doanh số bán hàng kỷ lục trong bối cảnh thị trường phía Nam phục hồi

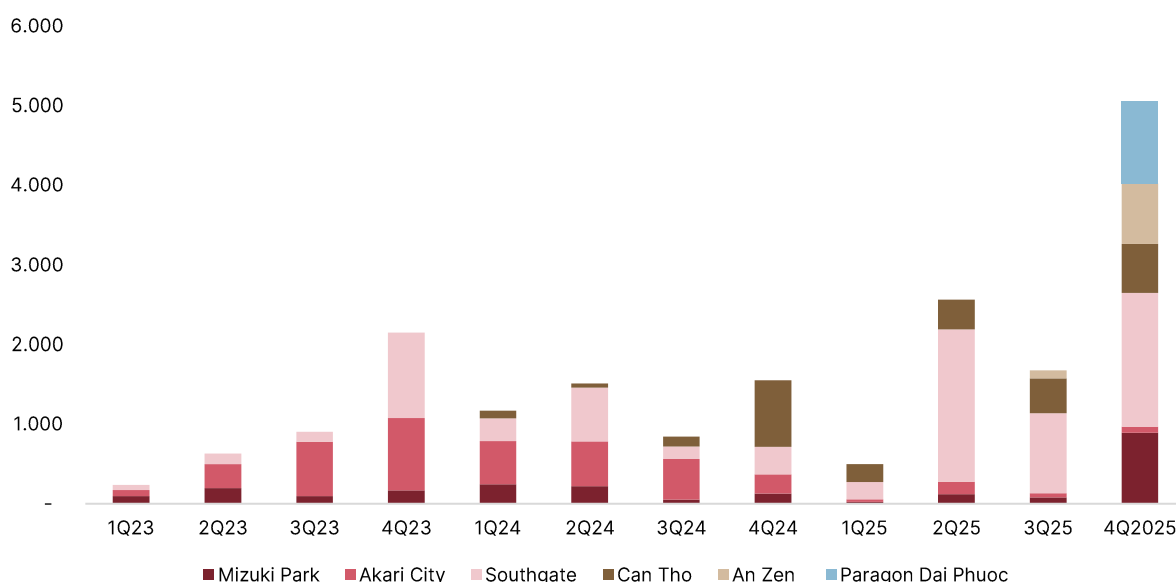
NLG ghi nhận doanh số bán hàng tích cực trong Q4/2025, đạt 6.851 tỷ đồng, gấp 5 lần svck, nhờ tiến độ bán hàng tích cực tại các dự án hiện hữu và mở bán mới. Trong Q4/2025, NLG đã nhận được giấy phép bán hàng và mở bán các phân khu mới tại nhiều dự án, bao gồm Canaria – Izumi City, EhomeS Giai đoạn 3 – Central Lake, Solaria Rise và Rivera 1C – Southgate, Trellia Cove – Mizuki Park và Elyse Island Giai đoạn 1 (Paragon Đại Phước).

Lũy kế năm 2025, doanh số bán hàng đạt 11.855 tỷ đồng (+128% svck), trong đó Southgate chiếm 44%, tiếp theo là Izumi City chiếm 17%, Central Lake chiếm 14% và Paragon Đại Phước chiếm 9%. Kết quả này vượt dự báo của chúng tôi, chủ yếu nhờ doanh số tại các dự án đang triển khai tốt hơn kỳ vọng và mở bán Paragon Đại Phước sớm hơn dự kiến. Doanh số bán hàng của NLG được hỗ trợ bởi sự phục hồi của thị trường phía Nam, các dự án hạ tầng được đẩy mạnh triển khai, cùng với danh mục dự án đa dạng của Nam Long và nhu cầu ổn định đối với phân khúc bình dân – trung cấp.

Chúng tôi nhận thấy NLG đã triển khai nhiều chương trình hỗ trợ người mua nhà, bao gồm hỗ trợ lãi suất cho vay 9% và giãn tiến độ thanh toán đến khi bàn giao. Các ngân hàng hiện đang áp dụng mức lãi suất cố định 2 năm cho các dự án của NLG trong khoảng 7,7% – 9,5%, tăng khoảng 110–180 điểm cơ bản so với năm trước.

Tính đến cuối năm 2025, doanh thu chưa ghi nhận của NLG đạt 10.878 tỷ đồng, phản ánh triển vọng lợi nhuận ổn định trong ngắn hạn.

Biểu đồ 1: Doanh số bán hàng của NLG trong giai đoạn 2023-2025 (tỷ đồng)



Nguồn: NLG, SSI Research

Chương trình ưu đãi cho một số dự án trong Q4/2025

	Trellia Cove	Solaria Rise	Elyse Island
Chương trình ưu đãi	Cho vay tối đa 65% giá trị căn hộ Chủ đầu tư hỗ trợ lãi suất 9% Án hạn nợ gốc trong 24 tháng đầu	Cho vay tối đa 70% giá trị căn hộ Chủ đầu tư hỗ trợ lãi suất 9% Án hạn nợ gốc trong 24 tháng đầu	Cho vay tối đa 45% giá trị Chủ đầu tư hỗ trợ lãi suất 9% Án hạn nợ gốc trong 24 tháng đầu
Tiến độ thanh toán	Thanh toán 50% đến khi bàn giao theo tiến độ chuẩn	Thanh toán 50% đến khi bàn giao theo tiến độ chuẩn	Thanh toán 50% đến khi bàn giao

Nguồn: SSI Research

Cập nhật các dự án trong kế hoạch triển khai của Nam Long

Dự án	Địa điểm	Quy mô (ha)	Sản phẩm	% căn đã bán *	Thời gian dự kiến	Cập nhật chính
Mizuki Park	TP.HCM	26,2	Giai đoạn 1: 1.400 căn hộ Giai đoạn 2: 1.200 căn hộ & 39 căn thấp tầng	100% 100%		Trellia Cove: - CC5 (817 căn hộ): Đã nhận giấy phép bán hàng vào tháng 11 - LK11 (24 căn thấp tầng): Đã nhận giấy phép bán hàng vào tháng 6; mở bán vào tháng 8.
			Giai đoạn 3: 1.400 căn hộ & 24 căn thấp tầng	13%	2025-2028	
Akari City	TP.HCM	8,5	Giai đoạn 1: 1.800 căn hộ Giai đoạn 2: 1.700 căn hộ Giai đoạn 3: 1.200 căn hộ	100% 100%		
					2027-2029	
SOUTHGATE (Waterpoint P1)	Long An	165	2.664 căn thấp tầng 3.379 căn hộ	69% 5%	2019-2027 2025-2031	- Solaria Rise – ST5 (700 căn hộ): Đã nhận giấy phép bán hàng vào tháng 10 - The Pearl (241 căn biệt thự): Đã mở bán vào tháng 9.
			1.357 căn hộ Ehomes	100%		
Izumi City	Đồng Nai	170	2.876 căn thấp tầng	18%	2021-2033	Izumi City Giai đoạn 3 Canaria (461 căn thấp tầng): Đã nhận giấy phép bán hàng vào tháng 10
			& 7.931 căn hộ		Chưa có kế hoạch	
Nam Long 2 Central Lake	Cần Thơ	43,8	264 căn thấp tầng & 617 lô đất nền	65%	2024-2028	
			1.590 căn hộ EhomeS	65%	2024-2026	
An Zen Residence	Hải Phòng	1,5	887 căn hộ Ehome	49%	2025-2027	Chính thức mở bán vào tháng 7
						Đã nhận giấy phép bán hàng cho giai đoạn 1 (132 căn thấp tầng) vào tháng 12/2025
Elyse Island - Paragon Đại Phước	Đồng Nai	45	583 căn thấp tầng	5%	2025-2033	Dự kiến nhận giấy phép bán hàng cho giai đoạn 2 (201 căn thấp tầng) vào tháng 1/2026 NLG đang trong quá trình nâng tỷ lệ sở hữu tại Paragon lên 58,9%
Nam Long Hải Phòng	Hải Phòng	21	369 căn thấp tầng (Giai đoạn 1)		2028-2033	
Waterpoint (P2)	Long An	190	972 căn thấp tầng & 5.276 căn hộ		Chưa có kế hoạch	Đã nhận thông báo nộp tiền sử dụng đất bổ sung vào tháng 6; hoàn tất thanh toán vào Q3/2025.

Nguồn: NLG, SSI Research (*SSI ước tính)

Mở rộng quỹ đất: NLG đang hoàn tất thủ tục mua các quỹ đất mới tại Hạ Long và Hải Phòng, thông tin chính thức dự kiến sẽ công bố trong Q1 - Q2/2026. Các quỹ đất này có quy mô nhỏ và được định hướng phát triển dòng sản phẩm Ehome, phù hợp với chiến lược nhà ở trung cấp/bình dân của công ty. Do thông tin dự án còn hạn chế, chúng tôi chưa đưa các dự án tiềm năng này vào mô hình định giá.

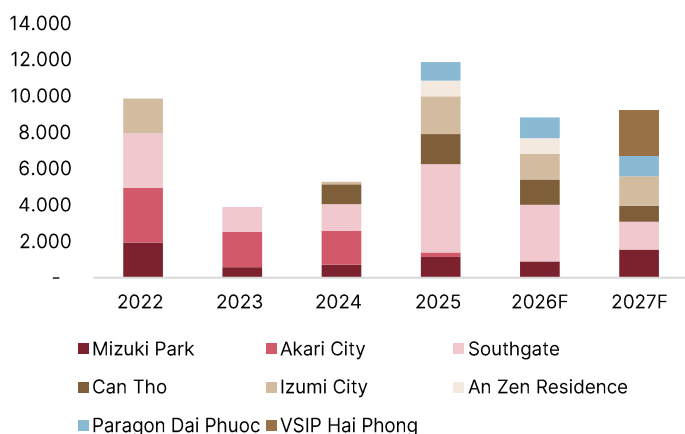
Cơ cấu nợ: Tính đến cuối năm 2025, tổng nợ của NLG đạt 5.524 tỷ đồng, giảm 21% so với cuối năm 2024. Tỷ lệ nợ ròng/vốn chủ sở hữu ở mức -18%, so với 22% tại cuối Q3/2025 và 6% tại cuối năm 2024, nhờ dòng tiền từ bán hàng tăng mạnh trong Q4/2025, khoản thu từ thoái 15% vốn tại Izumi City, và phát hành cho cổ đông hiện hữu thu về hơn 2.500 tỷ đồng. Điều này cho thấy quá trình giảm đòn bẩy đáng kể và củng cố bảng cân đối kế toán, giúp NLG có vị thế vững vàng hơn trong năm 2026.

Doanh số bán hàng và Triển vọng lợi nhuận năm 2026

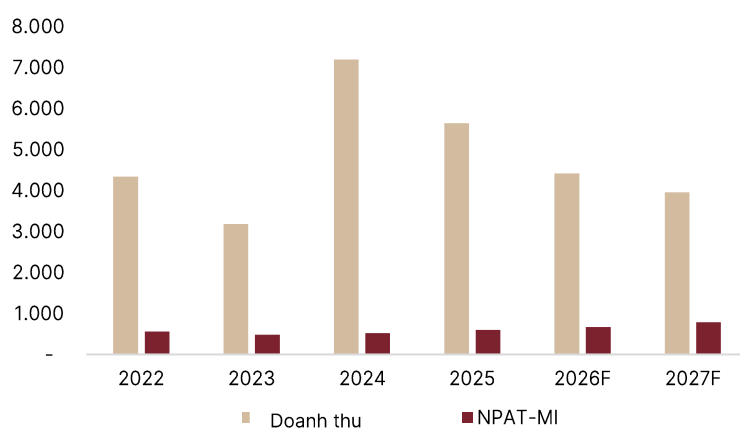
Chúng tôi tăng dự báo doanh số bán hàng trong năm 2026 lên 8,8 nghìn tỷ đồng (so với ước tính trước là 8,5 nghìn tỷ đồng), được thúc đẩy từ các dự án đang triển khai gồm Southgate, Central Lake, Izumi City, Mizuki Park và Paragon Đại Phước, phản ánh tiến độ mở bán sớm hơn dự kiến tại Paragon Đại Phước. Doanh số bán hàng trong năm 2026 dự kiến giảm 25% svck từ mức nền cao trong năm 2025, do chúng tôi có quan điểm thận trọng hơn về triển vọng thị trường bất động sản trong bối cảnh lãi suất cao và nguồn cung dự kiến tăng mạnh trong năm 2026.

Sang năm 2026, chúng tôi dự báo doanh thu đạt 4.416 tỷ đồng (-22% svck) (chủ yếu do Izumi City được ghi nhận theo hình thức công ty liên doanh thay vì hợp nhất) và NPATMI đạt 668 tỷ đồng (-5% svck), được đóng góp bởi hoạt động bàn giao tại các dự án Southgate, Central Lake và Izumi City. Nếu không tính đến các khoản thu nhập và chi phí bất thường liên quan đến dự án Izumi City, lợi nhuận cốt lõi dự kiến sẽ tăng 12% svck.

Biểu đồ 2: Doanh số bán hàng của NLG giai đoạn 2022-2027F (tỷ đồng)



Biểu đồ 3: Lợi nhuận của NLG giai đoạn 2022-2027F (tỷ đồng)



Nguồn: NLG, SSI Research

Định giá và Luận điểm đầu tư

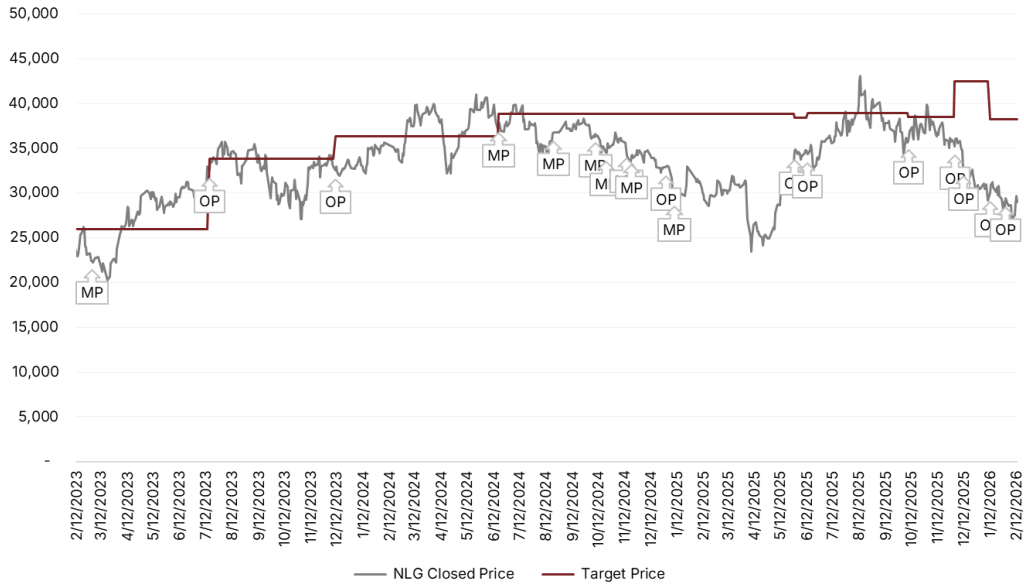
Giá cổ phiếu NLG đã giảm khoảng 30% trong 3 tháng qua, phản ánh những khó khăn của thị trường bất động sản do tín dụng bị kiểm soát và lãi suất cho vay mua nhà tăng. Cổ phiếu NLG đang giao dịch ở mức P/B dự phóng 2026 là 1,1x, thấp hơn 30% so với mức trung bình 5 năm là 1,6x, cho thấy mức định giá hấp dẫn.

Chúng tôi duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với NLG, với giá mục tiêu 1 năm là 35.200 đồng/cp (tương đương tiềm năng tăng giá là 22,8%). Mức giá mục tiêu mới này thấp hơn 17% so với báo cáo trước, do chúng tôi điều chỉnh tiến độ bán hàng của các dự án hiện hữu và áp dụng mức lãi suất chiết khấu thận trọng hơn (tăng 150 điểm cơ bản) trong bối cảnh thị trường kém thuận lợi.

Quan điểm dài hạn: Chúng tôi vẫn lựa chọn NLG là cổ phiếu yêu thích trong nhóm ngành bất động sản, nhờ lợi thế quỹ đất lớn đã hoàn tất nghĩa vụ tài chính, cùng cơ cấu sản phẩm phù hợp. Doanh thu chưa ghi nhận đạt 10,9 nghìn tỷ đồng tính đến cuối Q4/2025 góp phần đảm bảo lợi nhuận. Những lợi thế này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh thị trường nhiều thách thức hiện nay và góp phần giảm thiểu tác động từ những rủi ro chung của ngành tới NLG.

Rủi ro: Nguồn cung dự kiến tăng mạnh tại thị trường phía Nam giai đoạn 2026–2027 và lãi suất tăng có thể ảnh hưởng đến tỷ lệ hấp thụ của các dự án ở các tỉnh/thành cấp 2

Lịch sử khuyến nghị



Nguồn: SSI Research

Ghi chú: BUY: Mua, OP: Khả quan, MP: Trung lập, UP: Kém khả quan

PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tỷ đồng	2024	2025	2026F	2027F
Bảng cân đối kế toán				
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	5.443	6.814	6.467	7.604
+ Đầu tư ngắn hạn	623	1.352	1.352	1.352
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	2.797	1.891	2.188	2.240
+ Hàng tồn kho	17.993	8.678	10.619	9.582
+ Tài sản ngắn hạn khác	692	511	293	261
Tổng tài sản ngắn hạn	27.549	19.246	20.920	21.039
+ Các khoản phải thu dài hạn	10	1.185	9	8
+ GTCL Tài sản cố định	143	108	141	161
+ Bất động sản đầu tư	316	445	294	283
+ Tài sản dài hạn dở dang	5	15	17	17
+ Đầu tư dài hạn	1.794	5.038	5.038	5.038
+ Tài sản dài hạn khác	500	527	977	829
Tổng tài sản dài hạn	2.769	7.318	6.477	6.337
Tổng tài sản	30.318	26.565	27.528	27.506
+ Nợ ngắn hạn	10.227	6.454	7.467	7.050
Trong đó: vay ngắn hạn	2.958	1.017	1.136	933
+ Nợ dài hạn	5.523	5.286	4.413	3.662
Trong đó: vay dài hạn	4.003	4.505	3.074	2.526
Tổng nợ phải trả	15.749	11.740	11.880	10.712
+ Vốn góp	3.848	4.851	4.851	4.851
+ Thặng dư vốn cổ phần	2.643	4.142	4.142	4.142
+ Lợi nhuận chưa phân phối	3.171	3.656	4.035	4.524
+ Quý khác	4.907	2.175	2.620	3.277
Vốn chủ sở hữu	14.569	14.824	15.648	16.794
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	30.318	26.565	27.528	27.506
Lưu chuyển tiền tệ				
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	1,225	-873	1,265	2,189
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	1,051	970	-58	-59
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	627	1,273	-1,554	-994
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	2,903	1,371	-347	1,136
Tiền đầu kỳ	2,540	5,443	6,814	6,467
Tiền cuối kỳ	5,443	6,814	6,467	7,604
Các hệ số khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện hành	2,69	2,98	2,80	2,98
Hệ số thanh toán nhanh	0,87	1,56	1,34	1,59
Hệ số thanh toán tiền mặt	0,59	1,27	1,05	1,27
Nợ ròng / EBITDA	1,21	0,07	-1,10	-1,61
Khả năng thanh toán lãi vay	8,95	5,49	9,03	14,14
Ngày phải thu	75,9	81,1	90,5	102,5
Ngày phải trả	97,1	82,7	109,5	168,6
Ngày tồn kho	1,558,6	1,480,5	1,394,5	1,777,0
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,48	0,56	0,57	0,61
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,52	0,44	0,43	0,39
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,08	0,79	0,76	0,64
Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,48	0,37	0,27	0,21
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	0,20	0,07	0,07	0,06

Nguồn: NLG, SSI Research

Tỷ đồng	2024	2025	2026F	2027F
Báo cáo kết quả kinh doanh				
Doanh thu thuần	7.196	5.645	4.417	3.958
Giá vốn hàng bán	-4.139	-3.288	-2.525	-2.075
Lợi nhuận gộp	3.057	2.357	1.891	1.883
Doanh thu hoạt động tài chính	337	655	182	173
Chi phí tài chính	-331	-647	-173	-137
Thu nhập từ các công ty liên kết	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	-742	-700	-464	-416
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-651	-593	-458	-410
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.769	1.149	1.335	1.745
Thu nhập khác	56	39	57	59
Lợi nhuận trước thuế	1.825	1.056	1.392	1.805
Lợi nhuận ròng	1.387	841	1.113	1.444
Lợi nhuận chia cho cổ đông	518	596	668	787
Lợi ích của cổ đông thiểu số	869	245	445	657
EPS cơ bản (VND)	1.346	1.446	1.281	1.508
Giá trị sổ sách (VND)	25.145	26.102	26.883	27.891
Cổ tức (VND/cổ phiếu)	500	500	500	500
EBIT	2.054	1.453	1.565	1.942
EBITDA	2.104	1.504	1.610	1.992
Tăng trưởng				
Doanh thu	126,2%	-21,6%	-21,8%	-10,4%
EBITDA	62,6%	-28,5%	7,0%	23,8%
EBIT	64,9%	-29,3%	7,7%	24,1%
Lợi nhuận ròng	73,3%	-39,4%	32,4%	29,7%
Vốn chủ sở hữu	7,7%	1,8%	5,6%	7,3%
Vốn điều lệ	0,0%	26,1%	0,0%	0,0%
Tổng tài sản	6,0%	-12,4%	3,6%	-0,1%
Định giá				
P/E	26,8	21,1	23,2	19,7
P/B	1,4	1,2	1,1	1,1
Giá/Doanh thu	1,6	2,3	0,0	0,0
Tỷ suất cổ tức	1,4%	1,6%	1,7%	1,7%
EV/EBITDA	7,0	10,2	9,5	7,7
EV/Doanh thu	2,1	2,7	3,5	3,9
Các hệ số khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	42,5%	41,8%	42,8%	47,6%
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	25,9%	22,6%	30,0%	43,2%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	19,3%	14,9%	25,2%	36,5%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	10,3%	12,4%	10,5%	10,5%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	9,0%	10,5%	10,4%	10,3%
ROE	9,9%	5,7%	7,3%	8,9%
ROA	4,7%	3,0%	4,1%	5,2%
ROIC	7,6%	5,0%	6,2%	7,7%

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/ hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư
Phạm Lưu Hưng
Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư
hungpl@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711

Chiến lược thị trường
Đào Minh Châu
Phó giám đốc Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư
chaudm@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 28) 3636 3688

Phân tích Ngành Bất động sản
Phạm Hoàng Bảo Nga
Trưởng nhóm Phân tích
ngaphb@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321

Dữ liệu
Nguyễn Thị Anh Thư
Chuyên viên hỗ trợ
thunta2@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321